

**DANH SÁCH THỰC TẬP SINH KỸ NĂNG**  
**LIST OF TECHNICAL INTERN TRAINEE CANDIDATES**

**1. Thông tin cơ quan phái cử của Việt Nam/Information of Vietnamese Approved**

**Sending Organization:**

Tên/Name: CÔNG TY CỔ PHẦN SÁNG TẠO ĐỈNH CAO

Số giấy phép/License No.: 1119

Tên người đại diện/Name of Representative: PHẠM CHÍ NGHĨA

Địa chỉ/Address: Số 242 Kim Mã, phường Kim Mã, quận Ba Đình, Hà Nội

Điện thoại/Tel: (024) 66556699

**2. Thông tin đoàn thể giám sát của Nhật Bản/Information of Japanese Supervising Organization:**

Tên/Name: FUKUOKA FOOD PROFESSIONAL KYOUDOU KUMIAI

/福岡フードプロフェッショナル協同組合

Số giấy phép/License No.: 許1812000189

Tên người đại diện/Name of Representative: NAGAYAMA SEISHI /長山 清志

Địa chỉ/Address: 305 Goshitsu 3 Kai, San Izumi Biru, 1-30 Hie-cho, Hakata-ku, Fukuoka-shi, Fukuoka-ken/福岡県福岡市博多区比恵町1-30サンいずみビル305号

Điện thoại/Tel: (+81) 92-409-8151

**3. Thông tin cơ quan tiếp nhận của Nhật Bản/Information of Japanese Implementing Organization:**

Tên/Name: Kabushikigaisha Tobita Gumi /株式会社鷹太組

Mã số pháp nhân/Corporate No.:

Tên người đại diện/Name of Representative: YOSHIKAZU SHIMOJI /下地 良一

Địa chỉ/Address: Okinawa-ken, Nakagami-gun, Nishihara-machi azayonagusuku 293 - 47 (Anekkusu Yoshi 103)/沖縄県中頭郡西原町字与那城293-47 (アネックス良103)

Điện thoại/Tel: (+81)090-44704385

**4. Thông tin về thực tập sinh kỹ năng/Information of Technical Intern Trainee Candidates:**

| STT No. | Họ và tên/ Name | Ngày sinh/ Date of birth | Giới tính/ Gender | Số Hộ chiếu/ Passport No. | Ngành nghề/ Occupation | Thời gian dự kiến xuất cảnh/Estimated departure date |
|---------|-----------------|--------------------------|-------------------|---------------------------|------------------------|------------------------------------------------------|
| 1       | HOANG VAN LY    | 10/02/2004               | Nam/ Male         |                           | Scaffolding            | 01/09/2025                                           |
| 2       | MUNG VAN TUONG  | 15/08/2006               | Nam/ Male         |                           | Scaffolding            | 01/09/2025                                           |
| 3       | HOANG VAN HUNG  | 05/01/1992               | Nam/ Male         |                           | Scaffolding            | 01/09/2025                                           |

Ngày/Date 23 tháng/month 05 năm/year 2025

Chứng nhận bởi Cục Quản lý lao động ngoài nước/Approved by Department of Overseas  
Labour – Dolab.